

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST;

Ngày: 26/6/2019;

V/v: “*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam.

2. Ông Lê Phi Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm:*** Bà Lâm Thị Ánh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 99/2019/TLST - HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc: “*Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/QĐXXST – HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Hồng H, sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Đô V, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Trần Trung H, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Đô V, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 22/02/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng H trình bày: Bà và ông Trần Trung H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, hai bên có đăng ký kết hôn và được UBND phường Đô V cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/11/2004. Sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà riêng ở khu phố 2, phường Đô V, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 09 năm 2018 xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, ông H hay ghen tuông vô cớ đánh đập và nhiều lần dùng lời lẽ thô tục xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của

bà. Sự việc xảy ra có Công an phường Đô V biết và đã lập biên bản 03 lần. Đến tháng 02/2019 thì bà dẫn con về sống với cha mẹ ruột cho đến nay, trong thời gian sống ly thân thì không có ai yêu cầu trở về chung sống đoàn tụ, nay tình cảm của bà với ông H không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Trần Trung H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Trần Lê Phương A - sinh ngày 10/11/2005; Trần Trung K – sinh ngày 02/11/2011. Ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con 5.000.000đ/tháng/02 con. Tại phiên tòa bà chỉ yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con 3.500.000đ/tháng/02 con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 căn nhà cấp 4 gắn liền với thửa đất số 182, tờ bản đồ số 17-b, diện tích 208,7 m² tọa lạc tại khu phố 2, phường Đô V, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; 01 bộ bàn ghế salon; 01 tủ thờ; 01 tủ lạnh hiệu Sanyo; 01 ti vi hiệu Sony 34 inch. Nay bà chỉ yêu cầu chia tài sản chung 01 căn nhà cấp 4 gắn liền với thửa đất số 182, tờ bản đồ số 17-b, diện tích 208,7 m² tọa lạc tại khu phố 2, phường Đô V. Ông H yêu cầu sở hữu nhà ở gắn liền thửa đất và hoàn lại trị giá ½ căn nhà và tài sản trên đất bằng tiền cho bà theo trị giá định giá thì bà đồng ý.

Về nợ chung: Hiện nay vợ chồng còn nợ của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Ninh Thuận số tiền 27.000.000 đồng. Nếu Ngân hàng không khởi kiện thì bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Trung H trình bày: Ông và bà Lê Thị Hồng H đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đô V vào năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại khu phố 2, phường Đô V, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bà H ăn chơi, đi đêm nhiều lần không tôn trọng ông, ông phát hiện bà H ăn nhậu với 03 người đàn ông đến khuya, đến tháng 02/2019 thì bà H và ông sống ly thân cho đến nay, hiện tình cảm vợ chồng không còn, ông đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Hồng H.

Về con chung: Ông không đồng ý theo yêu cầu của bà H, ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Lê Phương A vì nếu để bà H nuôi dưỡng con chung Phương A thì ông không an tâm do bà H thường bỏ con đi chơi về khuya; Bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Trung K. Không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông H khai nhận trị giá chia tài sản chung của vợ chồng 01 căn nhà cấp 4 gắn liền với thửa đất số 182, tờ bản đồ số 17-b, diện tích 208,7 m² tọa lạc tại khu phố 2, phường Đô V, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, ông yêu cầu sở hữu toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất và hoàn lại trị giá ½ căn nhà và tài sản trên đất bằng tiền theo định giá cho bà H.

Về nợ chung: Hiện nay vợ chồng còn nợ của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Ninh Thuận số tiền 27.000.000 đồng và nợ của Ngân hàng FE CREDIT số tiền 25.000.000 đồng, nhưng ông không biết địa chỉ Ngân hàng FE CREDIT ở đâu để cung cấp cho Tòa án, nên ông rút yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Thư ký tòa án và Hội đồng xét xử - Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 28, khoản 1 điều 35, 63, 203, 225 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 73, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án

Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm: Căn cứ Điều 56, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Hồng H và ông Trần Trung H; Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Lê Thị Hồng H và ông Trần Trung H về chia tài sản chung. Đối với người trực tiếp nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H: Giao 02 con chung tên: Trần Lê Phương A - sinh ngày 10/11/2005; Trần Trung K – sinh ngày 02/11/2011 cho bà H trực tiếp được nuôi dưỡng; Bà H yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con chung 3.500.000đ/tháng/02 con là hợp lý nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trung H và bà Lê Thị Hồng H đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Đô V cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 161, quyền số: 01/2004 ngày 30/11/2004. Nên Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng H:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Lê Thị Hồng H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Trung H, ông H đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Trung H với bà Lê Thị Hồng H.

[3] Xét về người trực tiếp nuôi con:

Bà H yêu cầu trực tiếp được nuôi dưỡng 02 con chung tên: Trần Lê Phương A - sinh ngày: 10/11/2005; Trần Trung K – sinh ngày: 02/11/2011; Bà H yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con 3.500.000đ/tháng/02 con. Ông H không đồng ý.

Xét thấy: 02 con chung từ khi sinh ra cho đến nay, kể cả trong suốt thời gian sống ly thân bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, làm tròn trách nhiệm của người mẹ, bà H có nghề nghiệp là giáo viên nên thời gian chăm sóc quản lý các con sẽ thuận tiện hơn so với nghề nghiệp của ông H là lái xe cả ngày, con chung Trần Lê Phương A, sinh năm 2005 là nữ và đang trong lứa tuổi cần có mẹ bên cạnh giúp đỡ chăm sóc; Hơn nữa nguyện vọng của cả hai con chung muốn sống cùng với bà H, nên để tránh bị xáo trộn đến sự phát triển tâm sinh lý trẻ em, nên chấp nhận yêu cầu của bà H. Bà H được quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng trực tiếp 02 con chung

tên Trần Lê Phương A - sinh năm 2005; Trần Trung K – sinh năm 2011.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H tự tính chi phí nuôi 02 con trong một tháng với số tiền 7.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà H yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con chung 3.500.000đ/tháng/02 con.

Xét thấy: Bà H có nghề nghiệp là giáo viên cấp 2 của Trường TH Bảo A 1, TP. Phan Rang – Tháp Chàm. Bà H cung cấp: Bảng thanh toán lương và phụ cấp tháng 3/2019 ngày 26/3/2019 của Trường TH Bảo A 1: Tổng số tiền thực lãnh hàng tháng 6.218.427 đồng.

Ông H có nghề nghiệp lái xe của Công ty TNHH Tân Ph CR. Hợp đồng lao động ngày 01/3/2019 của Công ty TNHH Tân Ph CR thời gian 12 tháng (từ ngày 01/3/2019 – 29/02/2020). Mức lương cơ bản: 10.000.000 đồng. Tổng thu nhập 11.550.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa, ông H xác nhận chi phí nuôi 02 con mỗi tháng bình quân 7.000.000 đồng, xét quyền và nghĩa vụ của cha mẹ ngang nhau đối với việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung, nên chi phí mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ là hợp lý. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà H yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con chung 3.500.000đ/tháng/02 con.

[5] Về chia tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận về chia tài sản chung giữa ông Trần Trung H và bà Lê Thị Hồng H.

Ông Trần Trung H được quyền sử dụng thửa đất số 182, tờ bản đồ số 17-b, diện tích 208,7 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 681919 cấp ngày 07/10/2009 đứng tên bà Lê Thị Hồng H và ông Trần Trung H nay tương ứng với thửa số 37 (đã chỉnh lý), tờ bản đồ địa chính số 77, phường Đô Vinh có diện tích 208,7 m² hiện ông Trần Trung H đang quản lý sử dụng. *Vị trí tứ cận:* Phía Đông giáp nhà ông Phan Nguyên; Phía Tây giáp hẻm; Phía Nam giáp nhà ông Phan Tân; Phía Bắc giáp đường đi.

(Trên thửa đất gắn liền với các vật kiến trúc gồm: Nhà cấp 4A, mái tole, nền gạch men, tường xây, trần la phong nhựa, diện tích 42,8 m² (10,7 m x 04 m); Mái che khung sắt, diện tích 40,74 m² (3,1 m x 9 m) + (10,7m x 1,2 m); Nền xi măng, diện tích 45,34 m² (2,3m x 2m) + (3,1m + 09m) + (10,7m x 1,2m); Cổng sắt diện tích 3,06 m² (1,8 m x 1,7 m); Trụ xây gạch kích thước 0,816 m³ (0,4m x 0,4m x 1,7m) x 3; Tường rào xây gạch lưới B40, diện tích 34,85 m² (20,5m x 1,7m); 01 đồng hồ nước; Nhà cấp 4C, mái tole, nền gạch men, tường xây, diện tích 15 m² (03 m x 05 m); Chuồng gà: mái tole, tường xây cao 1,5 m, nền đất, diện tích 15,15 m² (5,6 m x 1,5 m) + (4,5 m x 1,5 m); Nhà WC, mái tole, nền gạch men, tường xây, diện tích 5.29 m² (2,3 m x 2,3 m); Mái che khung gỗ, diện tích 4,6 m² (2,3m x 2m); 01 Máy nước nóng hiệu Panasonic và các loại cây trồng gồm: 01 Cây vú sữa đường kính 30 cm; 01 cây xoài đường kính 30 cm; 01 cây chanh đường kính 15 cm).

Ông Trần Trung H phải có trách nhiệm hoàn lại số tiền chia tài sản chung 110.273.390 đồng (Một trăm mười triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn ba trăm chín mươi đồng) cho bà Lê Thị Hồng H.

[6] Về nợ chung: Bà H rút yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển VN số tiền 27.000.000 đồng. Ông H rút yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung của Ngân hàng FE CREDIT số tiền 25.000.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 bà Lê Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng; Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Miễn $\frac{1}{2}$ án phí chia tài sản chung cho ông Trần Trung H và Lê Thị Hồng H $\frac{1}{2}$ do đã thỏa thuận tại phiên hòa giải ngày 21/5/2019. Ông H và bà H mỗi người phải chịu 2.756.800 đồng án phí chia tài sản chung.

[8] Về chi phí đo đạc, định giá: Chi phí đo đạc, định giá chung với số tiền 710.000 đồng, bà Lê Thị Hồng H tự nguyện chịu nên chấp nhận (Bà H đã nộp đủ chi phí đo đạc, định giá).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điều 165, điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, điều 59, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14

Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Hồng H với ông Trần Trung H.

2/Về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng:

Bà Lê Thị Hồng H có quyền nghĩa vụ nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Lê Phương A - sinh ngày 10/11/2005; Trần Trung K – sinh ngày 02/11/2011.

Ông Trần Trung H cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Trần Lê Phương A, Trần Trung K 3.500.000đồng/tháng/02 con kể từ khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về chia tài sản chung:

Công nhận sự thỏa thuận về chia tài sản chung giữa ông Trần Trung H và bà Lê Thị Hồng H.

Ông Trần Trung H được quyền sử dụng thửa đất số 182, tờ bản đồ số 17-b, diện tích 208,7 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 681919 cấp ngày 07/10/2009 đứng tên bà Lê Thị Hồng H và ông Trần Trung H nay tương ứng với thửa số 37 (đã chỉnh lý), tờ bản đồ địa chính số 77, phường Đô Vinh có diện tích 208,7 m² hiện ông Trần Trung H đang quản lý sử dụng. Vị trí tứ cận: Phía Đông giáp nhà ông Phan Nguyên; Phía Tây giáp hẻm; Phía Nam giáp nhà ông Phan Tân; Phía Bắc giáp đường đi.

(Trên thửa đất gắn liền với các vật kiến trúc gồm: Nhà cấp 4A, mái tole, nền gạch men, tường xây, trần la phong nhựa, diện tích 42,8 m² (10,7 m x 04 m); Mái che khung sắt, diện tích 40,74 m² (3,1 m x 9 m) + (10,7m x 1,2 m); Nền xi măng, diện tích 45,34 m² (2,3m x 2m) + (3,1m + 09m) + (10,7m x 1,2m); Cổng sắt diện tích 3,06 m² (1,8 m x 1,7 m); Trụ xây gạch kích thước 0,816 m³ (0,4m x 0,4m x 1,7m) x 3; Tường rào xây gạch lưới B40, diện tích 34,85 m² (20,5m x 1,7m); 01 đồng hồ nước; Nhà cấp 4C, mái tole, nền gạch men, tường xây, diện tích 15 m² (03 m x 05 m); Chuồng gà: mái tole, tường xây cao 1,5 m, nền đất, diện tích 15,15 m²

(5,6 m x 1,5 m) + (4,5 m x 1,5 m); Nhà WC, mái tole, nền gạch men, tường xây, diện tích 5.29 m² (2,3 m x 2,3 m); Mái che khung gỗ, diện tích 4,6 m² (2,3m x 2m); 01 Máy nước nóng hiệu Panasonic và các loại cây trồng gồm: 01 Cây vú sữa đường kính 30 cm; 01 cây xoài đường kính 30 cm; 01 cây chanh đường kính 15 cm).

(Theo trích lục thửa đất số: 938 ngày 11/4/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Phan Rang – Tháp Chàm).

Ông Trần Trung H phải có trách nhiệm hoàn lại số tiền chia tài sản chung 110.273.390 đồng (Một trăm mười triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn ba trăm chín mươi đồng) cho bà Lê Thị Hồng H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo theo điều 357, 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4/ Về án phí:

Ông Trần Trung H phải chịu 2.756.800 đồng án phí chia tài sản chung và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị Hồng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng và 2.756.800 đồng án phí chia tài sản chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.995.000 đồng theo biên lai số 0018253 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm. Hoàn lại cho bà H số tiền 1.938.200 đồng án phí.

5/Về chi phí đo đạc, định giá: Chi phí đo đạc, định giá chung với số tiền 710.000 đồng, bà Lê Thị Hồng H tự nguyện chịu nên chấp nhận (Bà H đã nộp đủ chi phí đo đạc, định giá).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Kèm theo trích lục thửa đất số: 938 ngày 11/4/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Phan Rang – Tháp Chàm).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Rang-TC;
- THADS TP. Phan Rang-TC;
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Đô Vinh (ĐKKH 2004)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Anh Nga

